

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/12/1983; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Có đơn xin vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 01 năm 2024, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn, anh Nguyễn Văn N, trình bày: Vào năm 2007, anh và chị H sau một thời gian quen biết nhau thì được cha mẹ hai bên tổ chức cho cưới nhau, anh và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi cưới nhau thì sống bên gia đình anh N. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị H về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ năm 2018

cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh và chị H không có gặp nhau hàn gắn do tình cảm không còn. Nay anh N yêu cầu được ly hôn với chị H. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích C, sinh ngày 27/9/2007, đang sống chung với anh N, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn chị Lê Thị H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng chị H vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Lê Thị H. Về việc nuôi con: Giao con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị H được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét, yêu cầu của anh N là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống giữa anh N và chị H có phát sinh mâu thuẫn gia đình. Anh N và chị H không còn sống chung đã lâu vẫn không hàn gắn được. Tòa án đã triệu tập chị H đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa tổng cộng 5 lần nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh N và chị H không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn N được

ly hôn với chị Lê Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung đang sống chung với anh N, đã ổn định, chị H chưa có yêu cầu nuôi con, nên giao cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, anh N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng, nên chưa xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh N đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn N. Cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn N.

2.1. Anh Nguyễn Văn N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Bích C, sinh ngày 27/9/2007.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số

0004591 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, anh N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú